

Ngày 30/09/2025	4,750 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.9%	-10.9%	-5.6%

	Q3/25	
ROE	8.5%	+/- YoY ▲ 6.7%

	Q3/25		
DT thuần	868	QoQ ▲ 30.0	YoY ▲ 130
	tỷ VNĐ	▲ 3.5%	▲ 17.6%

	9T 2025	
DT thuần	2,441	YoY ▼ 22.0
	tỷ VNĐ	▼ 0.9%

	Q3/25		
LN gộp	87.1	QoQ ▲ 1.40	YoY ▼ 0.80
	tỷ VNĐ	▲ 1.7%	▼ 0.9%

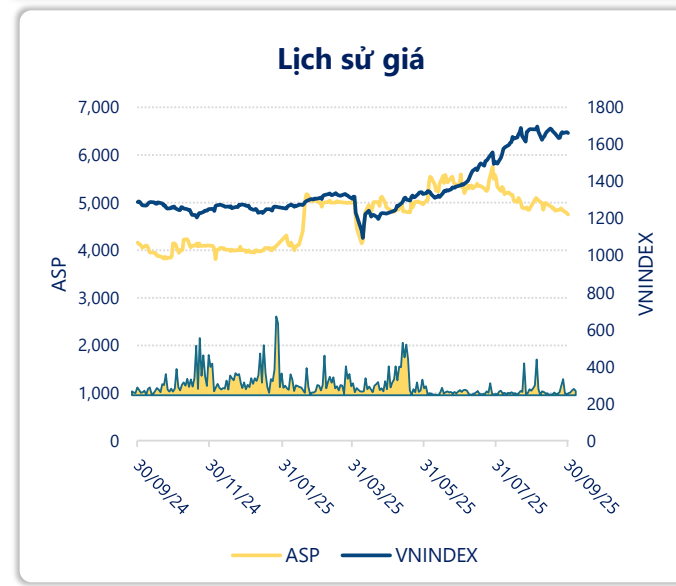
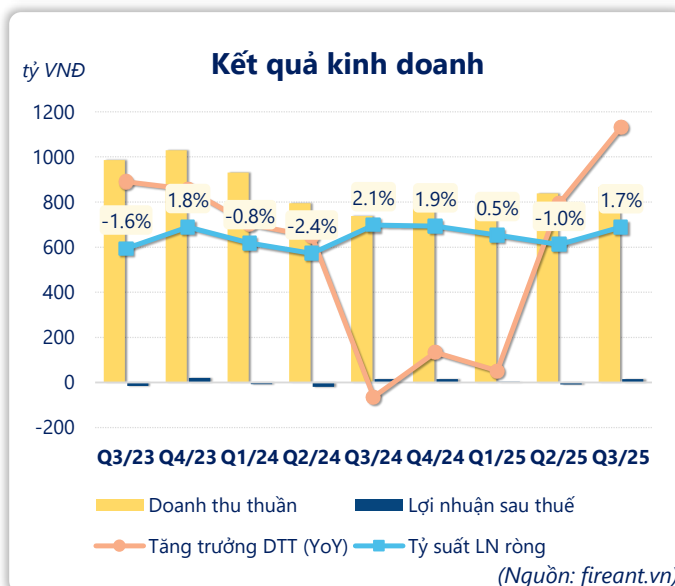
	9T 2025	
LN gộp	258	YoY ▲ 21.0
	tỷ VNĐ	▲ 8.8%

	Q3/25		
LN thuần	5.87	QoQ ▲ 13.6	YoY ▼ 7.33
	tỷ VNĐ	▲ 176%	▼ 55.5%

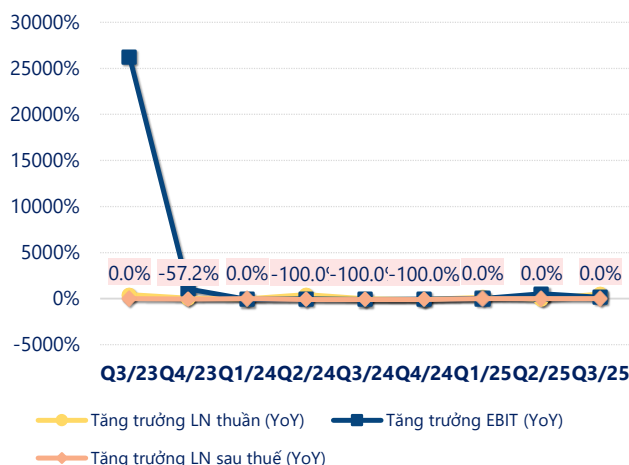
	9T 2025	
LN thuần	-0.35	YoY ▲ 17.6
	tỷ VNĐ	▲ 98.0%

	Q3/25		
LN sau thuế	15.3	QoQ ▲ 24.0	YoY ▲ 0.20
	tỷ VNĐ	▲ 277%	▲ 1.3%

	9T 2025	
LN sau thuế	10.2	YoY ▲ 22.0
	tỷ VNĐ	▲ 186%

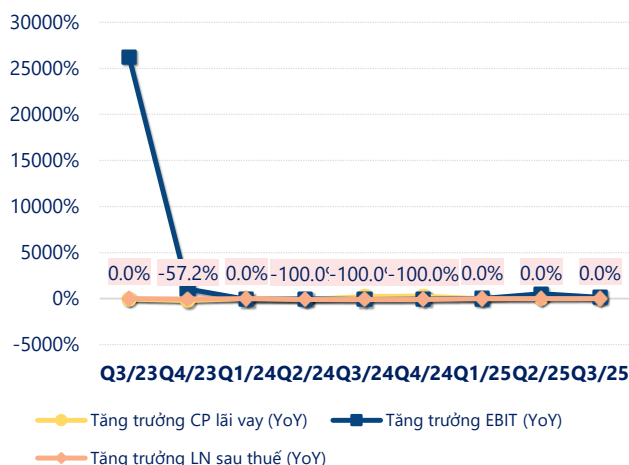


Tăng trưởng lợi nhuận



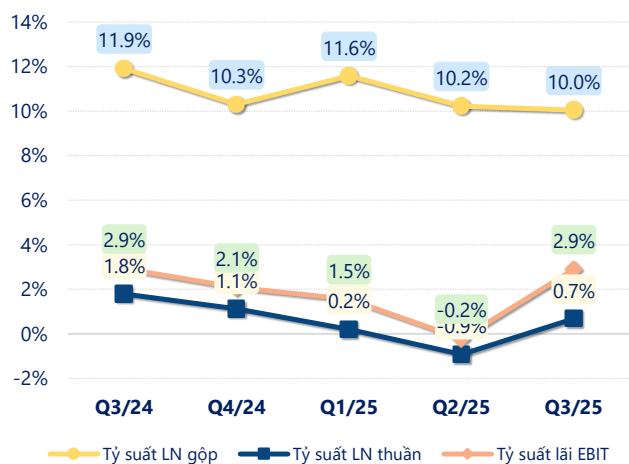
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



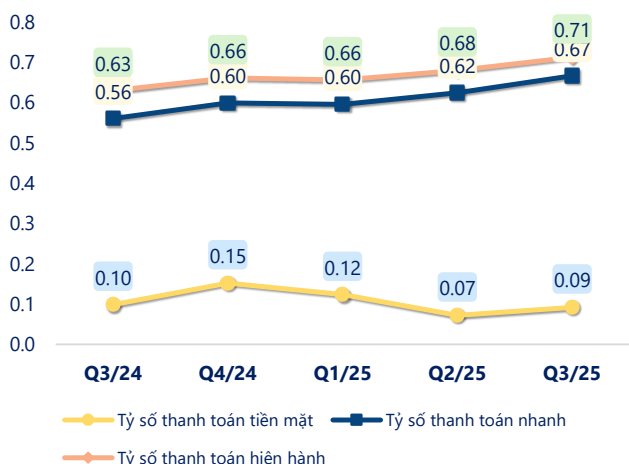
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



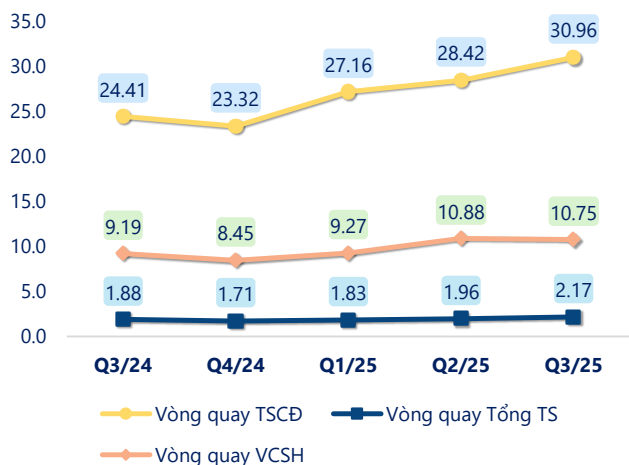
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



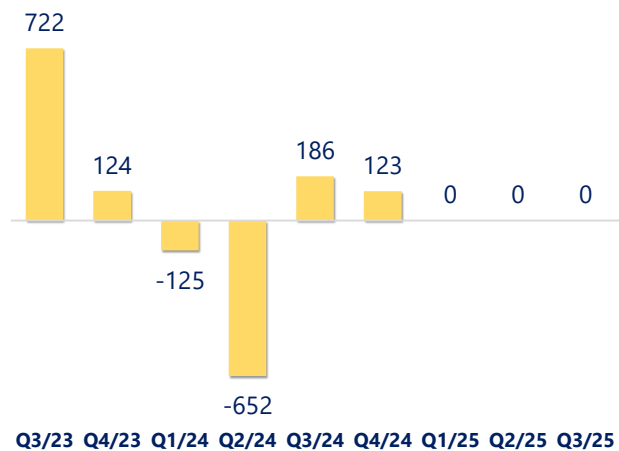
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	868	738	17.6%	2,441	2,463	-0.9%
Giá vốn hàng bán	780	650	20.1%	2,183	2,226	-1.9%
Lợi nhuận gộp	87.1	87.9	-0.9%	258	237	8.8%
Doanh thu HĐTC	1.77	8.60	-79.4%	5.27	12.7	-58.6%
Chi phí TC	9.56	8.08	18.3%	35.0	38.9	-10.0%
Chi phí lãi vay	6.53	6.41	1.9%	18.8	19.1	-1.8%
LN trong công ty LKLD	2.75	1.26	118%	2.15	0.59	267%
Chi phí bán hàng	53.7	57.1	-5.9%	162	169	-4.6%
Chi phí QLDN	22.5	19.4	16.1%	69.3	60.1	15.3%
LN thuần từ HĐKD	5.87	13.2	-55.5%	-0.35	-17.9	98.0%
Lợi nhuận khác	12.8	2.00	538%	16.3	6.30	159%
LN trước thuế	18.6	15.2	22.6%	15.9	-11.6	238%
Lợi nhuận sau thuế	15.3	15.1	1.3%	10.2	-11.8	186%
LNST của CĐ cty mẹ	15.1	15.2	-0.7%	10.1	-11.3	189%

(Nguồn: fireant.vn)

